TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Sơn, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 332/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Y, sinh năm 1984; cư trú tại: Khu phố X, thị trấn R, huyện Đ S, tỉnh T.

- Ông Dương Thanh H, sinh năm 1972; cư trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Y và ông Dương Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D,

quận L, thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 157/2015, quyển số 01/2015, ngày 11/12/2015. Quá trình sống chung, giữa bà Y và ông H xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn sống chung, hôn nhân không có hạnh phúc nên ông, bà thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy việc bà Lê Thị Y và ông Dương Thanh H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông, bà.

[2] Về con chung: Bà Y và ông H xác định giữa anh chị hai con chung, gồm các cháu: Dương Đức A, sinh ngày 21/5/2013, hiện đang ở cùng với bà Y và cháu Dương Hải L, sinh ngày 21/6/2016, hiện đang ở cùng ông H. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cháu A cho bà Y chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu L cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét thấy thỏa thuận về việc nuôi con giữa bà Y và ông H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Y và ông H thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Bà Y và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Y và ông H xác định giữa ông bà không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Y và ông Dương Thanh H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 157/2015, quyển số 01/2015, ngày 11/12/2015 do Ủy ban nhân dân phường D, quận L, thành phố H cấp cho bà

Lê Thị Y và ông Dương Thanh H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này (ngày 25/8/2023).

1.2. Về con chung:

- Giao cháu Dương Đức A, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2013 cho bà Lê Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (cháu A đang ở cùng bà Y).

- Giao cháu Dương Hải L, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2016 cho ông Dương Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (cháu L đang ở cùng ông H).

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Y và ông Dương Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền ông, bà đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006730 ngày 17/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND phường D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đoàn Kiều Trung